

Số: 1552 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện
công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1286/TTr-STP ngày 07 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục Bồi thường nhà nước - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; P.NC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng



QUY CHẾ

Quy chế phối hợp thực hiện công tác

bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 01./8/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo nguyên tắc chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, tôn trọng nguyên tắc thứ bậc hành chính trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước kịp thời, công khai, minh bạch, khách quan, trung thực, đúng pháp luật.

3. Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan và quy định của pháp luật; không làm cản trở đến hoạt động của các cơ quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Cơ quan tham mưu quản lý nhà nước và cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện:

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.

2. Bố trí công chức đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

4. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường của nhà nước.

5. Hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.
6. Theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
7. Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.
8. Kiểm tra công tác bồi thường nhà nước và hoạt động giải quyết bồi thường.
9. Báo cáo, thống kê thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.
10. Hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc công tác bồi thường nhà nước.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản.
2. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ, tổng kết.
3. Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra, thanh tra, điều tra, khảo sát.
4. Các hình thức khác theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh.
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường khi có yêu cầu; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.
4. Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường.
5. Tham gia thương lượng và phải có ý kiến tại buổi thương lượng đối với tất cả các vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh.
6. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho đội ngũ công chức, lãnh đạo phụ trách công tác bồi thường nhà nước.
7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

8. Phối hợp với Sở Tài chính trong việc lập dự toán kinh phí bồi thường của cơ quan giải quyết bồi thường được bảo đảm kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương.

9. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp.

Điều 7. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Công an nhân dân theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an và nội dung kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường trong hệ thống ngành công an theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

7. Chỉ đạo cơ quan Công an các cấp hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự cho buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai theo đề nghị của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.

Điều 8. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

1. Hằng năm, tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Tòa án theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh gửi các bản án đã có hiệu lực pháp luật có nội dung giải quyết yêu cầu về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho cơ quan quản lý Nhà nước về công tác bồi thường nhà nước ở Trung ương và địa phương.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu.

6. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường theo thẩm quyền.

7. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 9. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Hằng năm, tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống kiểm sát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tổ tụng trên địa bàn tỉnh;

3. Chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

5. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường theo thẩm quyền.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 10. Đề nghị Cục Thi hành án dân sự

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai công tác bồi thường nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng Cục Thi hành án dân sự và nội dung kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường theo thẩm quyền.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 11. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống các cơ quan bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai công tác bồi thường nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và nội dung kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường theo thẩm quyền.

5. Thực hiện thủ tục thu tiền hoàn trả trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo quy định.

Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

6. Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Triển khai kế hoạch thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

3. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường theo thẩm quyền.

4. Hằng năm, căn cứ thực tế số tiền bồi thường, chi phí cho việc định giá tài sản, giám định thiệt hại đã cấp phát của năm trước, Sở Tài chính lập dự toán kinh phí bồi thường của cơ quan giải quyết bồi thường được bảo đảm kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Thực hiện cấp phát kinh phí bồi thường, chi trả tiền bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

6. Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường.

7. Tham gia thương lượng việc bồi thường với tư cách là thành phần được cơ quan giải quyết bồi thường mời trong trường hợp cần thiết.

8. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương. Hằng năm, chủ động ban hành kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép với kế hoạch công tác tư pháp;

b) Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường theo thẩm quyền;

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp làm đầu mối tham mưu, tổng hợp, thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn;

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Căn cứ kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện và tình hình thực tế tại địa phương chủ động triển khai công tác bồi thường nhà nước tại địa phương;

b) Giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường theo thẩm quyền;

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị các cơ quan Trung ương ngành dọc đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh, cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan

1. Hằng năm, căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép vào Kế hoạch công tác pháp chế.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường ngay tại cơ quan, đơn vị; tham gia thương lượng với tư cách là thành viên được cơ quan giải quyết bồi thường mời; tham gia hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là đại diện của cơ quan liên quan đến việc gây thiệt hại.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giải quyết thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Chương III QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Mọi quan hệ công tác

Mọi quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 của Quy chế này là quan hệ phối hợp, dựa trên nguyên tắc phối hợp, tôn trọng lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường của nhà nước

1. Hằng năm, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra phối hợp Sở Tư pháp tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản quy định tại khoản 7 Điều 15, khoản 4 Điều 43, khoản 5 Điều 48, khoản 3 Điều 49, khoản 4 Điều 50, khoản 3 Điều 51 và khoản 4 Điều 66 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, cụ thể:

1. Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường.
2. Thông báo thụ lý hồ sơ; Thông báo không thụ lý hồ sơ; Văn bản cử người giải quyết bồi thường.
3. Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường.
4. Quyết định hoãn giải quyết bồi thường.
5. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường.
6. Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường.
7. Quyết định hoàn trả.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

2. Các cơ quan, tổ chức liên quan khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp cần thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm, gửi Sở Tư pháp tổng hợp đúng thời gian quy định.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức, thực hiện

Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 20. Giải quyết khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Giao Sở Tư pháp theo dõi trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi, thay thế cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.